



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0031051

(51)⁷ E04F 13/08; E04F 13/12

(13) B

(21) 1-2018-01777

(22) 23/09/2016

(86) PCT/JP2016/078049 23/09/2016

(87) WO 2017/051884 A1 30/03/2017

(30) 2015-0188437 25/09/2015 JP

(45) 25/02/2022 407

(43) 25/02/2019 371A

(73) Fujita Corporation (JP)

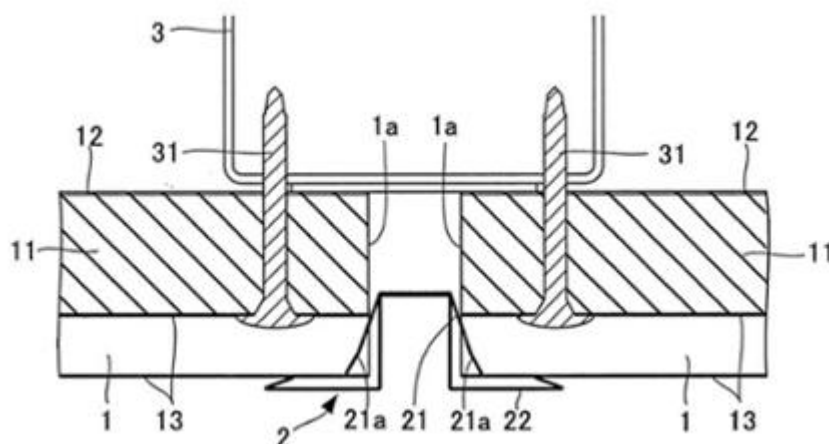
4-32-22 Nishi Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo Japan 1608378

(72) Takashi IWASAKI (JP); Noriyuki AKITAKE (JP); Yusuke KATO (JP); Yasutaka TOMITA (JP).

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) TẮM CHE MỐI NỐI VÀ KẾT CẤU TƯỜNG NGOÀI

(57) Sáng chế đề xuất tấm che mối nối và kết cấu tường ngoài không đòi hỏi biện pháp chống thấm nước, không dễ bị hư hỏng do lệch tấm ốp tường ngoài và có khả năng lắp đặt dễ dàng. Tấm che mối nối được lắp vào mối nối được tạo ra giữa các đầu (1a) của các tấm ốp tường ngoài (1) liền kề nhau, và được tạo bởi tấm che mối nối (2) bao gồm: bộ phận ăn khớp (21) có các chi tiết ăn khớp (21a) để lắp vào mối nối để ăn khớp với mỗi đầu (1a); và bộ phận thân chính (22) để đặt lên mặt ngoài của bộ phận ăn khớp (21) để che mối nối.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tấm che mỗi nối để che mỗi nối của các tấm ốp tường ngoài, và kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối này.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 thể hiện kết cấu chống thấm nước, trong đó hai bộ phận mặt ngoài được đặt sát cạnh nhau, nghĩa là, một bộ phận ở bên trái và bộ phận còn lại ở bên phải, với các phần cạnh bên phía sau của chúng được bố trí trên mặt trước của cột của công trình. Trong kết cấu chống thấm nước này, tấm che mỗi nối được lắp vào mỗi nối bằng cách lắp ăn khớp, nghĩa là một trong các bộ phận này có phần lõm, trong khi đó bộ phận còn lại có phần lồi và chúng ăn khớp với nhau.

Như là một kết cấu mỗi nối thông thường khác, Fig. 9 thể hiện kết cấu trong đó tấm che mỗi nối 91 được cố định vào thanh nẹp dưới lớp ốp 92 bằng vít 93. Ngoài ra, như được thể hiện trong Fig. 10, còn được biết một kết cấu khác trong đó tấm che mỗi nối 94 được cố định vào tấm ốp tường ngoài 95 bằng vít 96.

Danh mục trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP-A 2014-066036 Gazette

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Tuy nhiên, trong kết cấu được mô tả trong tài liệu sáng chế 1, phần lõm trong một bộ phận phải được ăn khớp bởi phần lồi trong bộ phận còn lại, và điều này gây khó khăn cho việc lắp ăn khớp nếu việc bố trí chúng không có độ chính xác cao. Ngoài ra, trong kết cấu thông thường trong Fig. 9, vít 93 xuyên qua thanh nẹp dưới lớp ốp 92, và do đó phải thực hiện biện pháp chống thấm nước. Ngoài ra, trong kết cấu thông thường được thể hiện trong Fig. 10, tấm che mỗi nối 94 được lắp cố định vào tấm ốp tường ngoài 95 bằng vít 96; do đó, nếu động đất hoặc các hiện tượng khác làm cho tấm ốp tường ngoài 95 bị lệch đi, có thể xảy ra vấn đề là tấm che mỗi nối 94 không thể dịch chuyển theo sự lệch này, nghĩa là, tấm che mỗi nối 94 có thể bị hỏng.

Sáng chế được tạo ra với các cân nhắc về các trường hợp được mô tả trên đây, và

do đó mục đích của sáng chế là đề xuất tấm che mỗi nối và kết cấu tường ngoài không đòi hỏi các biện pháp chống thấm nước, không dễ dàng bị gãy do sự lệch vị trí tấm ốp tường ngoài, và có dễ lắp đặt.

Giải pháp cho vấn đề

Để giải quyết các vấn đề được đề cập trên đây, tấm che mỗi nối để lắp vào mỗi nối được tạo ra giữa các đầu của các tấm ốp tường ngoài liên kết với nhau: Tấm che mỗi nối bao gồm bộ phận ăn khớp có các chi tiết ăn khớp để cài vào mỗi nối để ăn khớp với mỗi đầu; và bộ phận thân chính để đặt lên phía ngoài của bộ phận ăn khớp để che mỗi nối.

Theo các bố trí được mô tả trên đây, chi tiết ăn khớp làm cho tấm che mỗi nối ăn khớp với mỗi nối, và nhờ đó tạo ra khả năng vận hành lắp đặt tốt hơn. Ngoài ra, bố trí này không đòi hỏi tấm che mỗi nối phải được bắt vít lên thanh nẹp dưới lớp ốp hoặc cột; do đó sáng chế loại bỏ nhu cầu về biện pháp chống thấm nước. Ngoài ra, vì tấm che mỗi nối không bị bắt vít lên tấm ốp tường ngoài, nên giảm khả năng bị lệch tấm ốp tường ngoài làm hỏng tấm che mỗi nối.

Bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính có thể được nối với nhau. Việc nối có thể được thực hiện nhờ, ví dụ, các đinh tán. Bố trí này giúp cho việc sản xuất tấm che mỗi nối trở nên dễ dàng.

Bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính có thể được nối với nhau theo kiểu tháo rời được. Bố trí này cho phép tách riêng bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính. Điều này giúp lấy bộ phận ăn khớp ra khỏi mỗi nối một cách dễ dàng khi tấm che mỗi nối này bị lắp nhầm, và cũng dễ dàng bảo dưỡng.

Bộ phận thân chính có thể có dạng hình mũ bao gồm phần nhô ra để lắp vào mỗi nối, và các phần kéo dài để nằm trên mặt ngoài của tấm ốp tường ngoài.

Một trong các chi tiết ăn khớp có thể được tạo ra với phần uốn ngược để ăn khớp bằng cách quay ngược từ mặt ngoài công trình của tấm ốp tường ngoài đến đầu cùng.

Kết cấu tường ngoài theo sáng chế sử dụng tấm che mỗi nối được mô tả trên đây. Trong kết cấu này, tấm ốp tường ngoài được tạo ra bởi tấm ốp kiểu bánh kẹp có bộ phận lõi được kẹp bởi các tấm kim loại, và tấm ốp tường ngoài này bao gồm một đầu có cạnh được tạo bởi tấm kim loại để ăn khớp với chi tiết ăn khớp. Như được hiểu, tấm ốp kiểu bánh kẹp cho phép chi tiết ăn khớp ăn khớp với cạnh của tấm kim loại mà không cần thêm các bố trí khác cho nó.

Kết cấu tường ngoài theo sáng chế sử dụng tấm che mỗi nối được mô tả trên đây.

Trong kết cấu này, phần góc lồi được tạo bởi tấm ốp tường ngoài có một đầu; mỗi nối được tạo ra bởi đầu này và một đầu của tấm ốp tường ngoài liền kề; mỗi nối này được lắp khít bởi tấm che mỗi nối; và một đầu của tấm ốp tường ngoài mà tạo ra phần góc có phần lồi để ăn khớp với chi tiết ăn khớp. Như đã mô tả, có thể thực hiện quy trình che mỗi nối bằng cách sử dụng tấm che mỗi nối, cũng ở vùng góc lồi của tường ngoài.

Kết cấu tường ngoài theo sáng chế sử dụng tấm che mỗi nối được mô tả trên đây bao gồm phần uốn ngược. Trong kết cấu này, phần góc lõm được tạo bởi hai tấm ốp tường ngoài tạo ra mỗi nối; một trong các tấm ốp tường ngoài có một đầu ăn khớp với phần uốn ngược. Như đã mô tả, có thể thực hiện biện pháp che mỗi nối bằng cách sử dụng tấm che mỗi nối, cũng ở vùng góc lõm của tường ngoài.

Ưu điểm của sáng chế

Sáng chế có các ưu điểm như loại bỏ các biện pháp chống thấm nước cho mỗi nối, làm giảm thiệt hại gây ra bởi sự lệch vị trí của tấm ốp tường ngoài, và cải thiện khả năng vận hành.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig. 1 là mặt cắt theo chiều dọc thể hiện tấm che mỗi nối và kết cấu tường ngoài theo một phương án của sáng chế.

Fig. 2 là sơ đồ mặt cắt chung theo đường mũi tên A-A Fig. 1.

Fig. 3 là hình chiếu tổng quan từ phía trước của tấm che mỗi nối và kết cấu tường ngoài trong Fig. 1.

Fig. 4 là sơ đồ mặt cắt phóng to của tấm che mỗi nối trong Fig. 1.

Fig. 5 là sơ đồ mặt cắt được phóng to của tấm che mỗi nối theo các phương án khác.

Fig. 6 là hình vẽ minh họa thể hiện kết cấu góc lồi sử dụng tấm che mỗi nối trong Fig. 5.

Fig. 7 là mặt cắt phóng to của tấm che mỗi nối theo một phương án khác.

Fig. 8 là hình vẽ minh họa thể hiện kết cấu góc lõm sử dụng tấm che mỗi nối trong Fig. 7, mô tả tấm che mỗi nối thay đổi trạng thái của nó như thế nào khi được bắt vít.

Fig. 9 là hình vẽ minh họa thể hiện kết cấu thành ngoài sử dụng tấm che mỗi nối thông thường.

Fig. 10 là hình vẽ minh họa thể hiện kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối thông thường.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, các phương án của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ kèm theo.

Như được thể hiện trong Fig. 1, Fig. 2 và Fig. 3, trong kết cấu tường ngoài theo phương án này, hai tấm ốp tường ngoài 1 được bố trí cạnh nhau, một bên trái và một bên phải, để tạo thành mỗi nối dọc giữa các đầu của chúng (các mặt bên) 1a, mà tấm che mỗi nối 2 theo phương án này được lắp vào đó. Tấm ốp tường ngoài 1 được tạo bởi tấm ốp kiểu bánh kẹp bao gồm, ví dụ, bộ phận cách nhiệt 11 đóng vai trò là bộ phận lõi và được làm bằng, ví dụ, nhựa bọt, được kẹp bởi tấm kim loại mặt trong 12 và tấm kim loại mặt ngoài 13. Ở đầu 1a của tấm ốp tường ngoài 1 mà được tạo bởi tấm ốp kiểu bánh kẹp, bộ phận cách nhiệt 11 tự bộc lộ. Tấm ốp tường ngoài 1 được lắp cố định vào thanh nẹp dưới lớp ốp 3, được tạo bởi thép hình máng, ví dụ, bằng cách sử dụng vít tự khoan 31. Chú ý ở đây là bộ phận cách nhiệt 11 có thể có các đặc tính khác như khả năng chịu lửa.

Ngoài ra, tấm ốp tường ngoài 1 có vùng đầu trên và vùng đầu dưới được tạo ra với các phần lõm-lồi. Khi tấm ốp tường ngoài 1 được đặt theo hướng dọc với một tấm nằm trên tấm kia, các phần lõm-lồi được lắp với nhau để ngăn cản chuyển động theo hướng vuông góc với mặt tường ngoài. Ngoài ra, việc lắp khít phần lõm-lồi tạo ra tấm che; cụ thể là, vít tự khoan 31 mà được bắt vào ở vị trí mặt trên cùng của tấm ốp tường ngoài phía dưới 1 có đầu được che khuất bởi phần mặt dưới cùng của tấm ốp tường ngoài phía trên 1.

Như cũng được thể hiện trong Fig. 4; tấm che mỗi nối 2 bao gồm các bộ phận ăn khớp 21, mỗi bộ phận có chi tiết ăn khớp 21a để cài vào mỗi nối để ăn khớp với mặt ngoài cùng 1a; và bộ phận thân chính 22 được đặt trên mặt ngoài của bộ phận ăn khớp 21 để che lên mỗi nối. Bộ phận ăn khớp 21 và bộ phận thân chính 22 được làm bằng ví dụ, kim loại.

Ngoài ra, bộ phận ăn khớp 21 và bộ phận thân chính 22 có các phần mặt phẳng vuông góc với hướng độ dày của mỗi nối, và các phần mặt phẳng này được nối với nhau bằng các đinh tán 23. Bộ phận ăn khớp 21 có độ dài, ví dụ, xấp xỉ 50 mm. Bộ phận ăn khớp 21 có chiều rộng ở phần mặt phẳng, ví dụ, xấp xỉ 25 mm. Ngoài ra, vì tấm ốp tường ngoài 1 có độ dài, ví dụ, xấp xỉ 1000 mm, bộ phận thân chính 22 được chế tạo để có độ dài xấp xỉ 1030 mm, bao gồm độ dài cần thiết cho các vùng nối. Tất nhiên, tất cả các kích thước này chỉ là ví dụ và sáng chế không bị giới hạn vào bất kỳ

trong số các kích thước này. Ngoài ra, mỗi bộ phận thân chính 22 được bố trí với, ví dụ, bốn bộ phận ăn khớp 21; tuy nhiên, số lượng này không làm giới hạn sáng chế.

Bộ phận ăn khớp 21 có tính đàn hồi. Ở trạng thái không bị giữ, các chi tiết ăn khớp 21a có các đầu cách xa nhau rộng hơn so với chiều rộng của mỗi nối, rộng dần về phía mặt ngoài. Với các bố trí này, khi được cài vào mỗi nối, khoảng trống giữa các đầu của các chi tiết ăn khớp 21a được giảm đi, và khi được ép vào mỗi nối, khoảng trống này mở ra theo kiểu đàn hồi. Vì các bộ phận ăn khớp 21 đi vào bên trong mỗi nối và mở ra, các bộ phận cách nhiệt 11 ở các đầu cùng 1a bị ép bởi các chi tiết ăn khớp 21a và bị biến dạng. Các chi tiết ăn khớp 21a ăn khớp với các cạnh của tấm kim loại mặt ngoài 13.

Bộ phận thân chính 22 có dạng hình mũ, có phần nhô ra 22a được cài vào mỗi nối; và các phần kéo dài 22b kéo dài qua các đầu của các chi tiết ăn khớp 21a và nằm trên mặt ngoài của tấm ốp tường ngoài 1. Bộ phận thân chính 22 cũng là đàn hồi, và phần lồi 22a mở rộng dần về phía mặt ngoài ở trạng thái không bị chặn. Do đó, phần lồi 22a, được chế tạo để có cạnh bên rộng hơn (hình thang), thay đổi gần như thành hình chữ nhật có các góc xấp xỉ 90 độ khi được cài vào mỗi nối.

Ở trạng thái không bị giữ, các phần kéo dài 22b có các mép được bố trí sâu bên trong hơn trên mặt trong so với các đầu của chi tiết ăn khớp 21a. Nhờ bố trí này, khi các bộ phận ăn khớp 21 được đặt vào mỗi nối, mỗi tấm kim loại mặt ngoài 13 có mép được kẹp giữa mép của phần kéo dài 22b và đầu của chi tiết ăn khớp 21a (xem Fig. 2). Ngoài ra, các phần kéo dài 22b được tạo ra với các phần uốn ngược 22c được uốn về phía tấm ốp tường ngoài 1 trên mặt rìa của chúng, do đó mép của các phần kéo dài 22b không bị hở.

Nên chú ý ở đây là các phần uốn ngược 22c không được tạo ra trên một vùng đầu theo chiều dọc (ví dụ, vùng đầu thấp hơn) của bộ phận thân chính 22. Ngoài ra, vùng đầu này có chiều rộng giảm do đó hai tấm che mỗi nối 2 kề nhau theo phương thẳng đứng có thể được nối dễ dàng hơn (xem Fig. 3).

Theo bố trí được mô tả ở đây, việc cài bộ phận ăn khớp 21 vào mỗi nối làm cho chi tiết ăn khớp 21a mang tấm che mỗi nối 2 ăn khớp với mỗi nối. Bố trí này tạo ra khả năng thực hiện việc lắp đặt tốt hơn. Ngoài ra, bố trí này không đòi hỏi tấm che mỗi nối 2 phải được bắt vít lên thanh nẹp dưới lớp ốp hoặc cột; do đó sáng chế loại bỏ được nhu cầu về các biện pháp chống thấm nước. Ngoài ra, vì tấm che mỗi nối 2 không được bắt vít lên tấm ốp tường ngoài 1, khả năng tấm che mỗi nối 2 bị hư hại do sự lệch tấm ốp

tường ngoài 1 được làm giảm.

Fig. 5 thể hiện tấm che mỗi nối 2A theo một phương án khác. Phần mô tả sau đây sẽ bao gồm các khác biệt chủ yếu so với tấm che mỗi nối 2. Tấm che mỗi nối 2A sử dụng vít 24 để nối tháo rời được bộ phận ăn khớp 21 và bộ phận thân chính 22 với nhau. Vít 24 được bắt qua phần mặt phẳng của các bộ phận ăn khớp 21, và vào lỗ cài được tạo ra trong phần mặt phẳng của bộ phận thân chính 22. Vòng đệm cao su, ví dụ, được bố trí giữa đầu vít 24 và bộ phận thân chính 22.

Theo tấm che mỗi nối 2A, có thể tháo vít 24 để tách rời bộ phận thân chính 22 khỏi bộ phận ăn khớp 21. Điều này giúp tháo bộ phận ăn khớp 21 khỏi mỗi nối một cách dễ dàng khi tấm che mỗi nối 2A này bị lắp nhầm, và giúp các quy trình bảo dưỡng được dễ dàng. Chú ý ở đây là các vít 24 cũng có thể được sử dụng để điều chỉnh khoảng cách giữa bộ phận thân chính 22 và bộ phận ăn khớp 21.

Tiếp theo, Fig. 6 mô tả kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối 2A cho góc lồi. Trong kết cấu tường ngoài này, tấm ốp tường ngoài 4 tạo ra phần góc của vùng góc lồi, và có các đầu 4a, mỗi đầu tạo ra mối nối giữa chính nó và đầu liền kề 1a của tấm ốp tường ngoài 1. Tấm che mỗi nối 2A được đặt trên mỗi nối này. Mỗi đầu 4a của góc được tạo bởi tấm ốp tường ngoài 4 được tạo ra với phần nhô ra 4b để ăn khớp bởi chi tiết ăn khớp 21a của bộ phận ăn khớp 21. Góc 4a được tạo bởi tấm kim loại ví dụ, và không bị biến dạng khi bị ép bởi chi tiết ăn khớp 21a. Chi tiết ăn khớp 21a có đầu được bố trí ở vùng góc mà được tạo bởi hình chữ thập giữa phần nhô ra 4b và đầu 4a. Chú ý là tấm ốp tường ngoài 4 được cố định vào cột 5 bằng vít tự khoan 41, và tấm ốp tường ngoài 1 được cố định vào cột 5 bằng vít tự khoan 31.

Như được mô tả, có thể thực hiện quy trình che mỗi nối bằng cách sử dụng tấm che mỗi nối 2A ở vùng góc lồi của tường ngoài. Nên chú ý ở đây là mỗi nối ở góc lồi được tạo ra trong kết cấu tường ngoài có thể được bịt kín bằng tấm che mỗi nối 2 thay cho tấm che mỗi nối 2A.

Tiếp theo, Fig. 7 và Fig. 8 mô tả tấm che mỗi nối 2B, và kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối 2B cho góc lõm vào. Góc lõm vào trong kết cấu tường ngoài được tạo ra, ví dụ, bằng hai tấm ốp tường ngoài 1 tạo ra sự giao nhau 90 độ, với một trong các tấm ốp tường ngoài 1 có đầu 1a nằm trên đường kéo dài từ gần tâm của đầu 1a của tấm ốp tường ngoài 1 còn lại.

Trong tấm che mỗi nối 2B, một trong các chi tiết ăn khớp 21a có phần đầu được tạo ra với phần uốn ngược 21b để ăn khớp quay vòng bằng cách uốn ngược từ mặt

ngoài công trình của tấm ốp tường ngoài 1 vào trong đầu cùng. Trong ví dụ này, chi tiết ăn khớp 21a của tấm che mối nối này nhô vào trong công trình này so với phần mặt phẳng của bộ phận ăn khớp 21, và phần uốn ngược 21b uốn ngược ở một đầu của chi tiết ăn khớp 21a. Ngoài ra, bộ phận ăn khớp 21 được tạo ra sao cho phần uốn ngược 21b cắm vào đầu 1a và phần uốn ngược 21b có đầu của góc uốn móc lên cạnh của tấm kim loại mặt ngoài 13, sau đó chi tiết ăn khớp còn lại 21a có đầu tiếp xúc với tấm kim loại ngoài 13 của tấm ốp tường ngoài 1 còn lại. Ngoài ra, bộ phận thân chính 22 của tấm che mối nối 2B không có dạng hình mũ. Phần kéo dài 22b được tạo ra mà không bị uốn cong so với phần lõi 22a. Như đã mô tả, cũng có thể thực hiện quy trình che mối nối bằng cách sử dụng tấm che mối nối 2B ở vùng góc lõm vào của tường ngoài.

Mặc dù tấm che mối nối 2B sử dụng các vít 24 để nối tháo rời được bộ phận ăn khớp 21 và bộ phận thân chính 22 với nhau, bố trí giống như trong tấm che mối nối 2 có thể được sử dụng, nghĩa là các đỉnh tán 23 có thể được sử dụng để nối các phần mặt phẳng với nhau. Tuy nhiên, như được thể hiện trong Fig. 7, tấm che mối nối 2B có ưu điểm là có các bộ phận ăn khớp 21 được giữ cách xa bộ phận thân chính 22 ở thời điểm cài vào mối nối. Điều này giúp dễ dàng móc phần uốn ngược 21b lên cạnh của tấm kim loại mặt ngoài 13. Sau khi thao tác móc được hoàn thành, các vít 24 có thể được quay vào trong để nối bộ phận ăn khớp 21 và bộ phận thân chính 22 với nhau như được thể hiện trong Fig. 8.

Ngoài ra, trong các phương án được mô tả trên đây, tấm ốp tường ngoài 1 được tạo bởi tấm ốp kiểu bánh kẹp; tuy nhiên, các tấm ốp tường ngoài khác có thể được sử dụng nếu chúng có kết cấu bao gồm phần được tạo để móc chi tiết ăn khớp 21a lên.

Do đó, các phương án của sáng chế đã được mô tả kèm theo các hình vẽ. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn vào các phương án đã được minh họa. Bất kỳ trong số các phương án đã được minh họa này do đó có thể được cải biến hoặc thay đổi theo nhiều cách trong phạm vi của sáng chế hoặc tương đương với sáng chế.

Liệt kê các ký hiệu

- 1: Tấm ốp tường ngoài
- 1a: Đầu
- 2: Tấm che mối nối
- 2A: Tấm che mối nối
- 2B: Tấm che mối nối
- 3: Thanh nẹp dưới lớp ốp

- 4: Tấm ốp tường ngoài
- 4a: Đầu
- 4b: Phần nhô ra
- 5: Cột
- 11: Bộ phận cách nhiệt (Bộ phận lõi)
- 12: Tấm kim loại
- 13: Tấm kim loại
- 21: Bộ phận ăn khớp
- 21a: Chi tiết ăn khớp
- 21b: Phần uốn ngược
- 22: Bộ phận thân chính
- 22a: Phần lõi
- 22b: Các phần kéo dài
- 23: Đinh tán
- 24: Vít
- 31: Vít tự khoan
- 41: Vít tự khoan

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tấm che mỗi nối để lắp vào mỗi nối được tạo ra giữa các đầu của các tấm ốp tường ngoài liền kề nhau, tấm che mỗi nối này bao gồm: bộ phận ăn khớp có các chi tiết ăn khớp để cài vào mỗi nối để ăn khớp với mỗi đầu; và bộ phận thân chính để đặt trên mặt ngoài của bộ phận ăn khớp để che mỗi nối này, trong đó một trong các chi tiết ăn khớp được tạo ra với phần uốn ngược để ăn khớp bằng cách uốn ngược từ mặt ngoài cấu trúc của tấm ốp tường ngoài đến đầu.
2. Tấm che mỗi nối theo điểm 1, trong đó bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính được nối với nhau.
3. Tấm che mỗi nối theo điểm 1, trong đó bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính được nối với nhau theo cách tháo rời được.
4. Kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 3, trong đó tấm ốp tường ngoài được cung cấp bởi tấm kiểu bánh kẹp có bộ phận lõi được kẹp bởi các tấm kim loại, và tấm ốp tường ngoài bao gồm một đầu có mép được tạo bởi tấm kim loại để ăn khớp với chi tiết ăn khớp.
5. Kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 3, trong đó phần góc lõi được tạo bởi hai tấm ốp tường ngoài tạo ra mỗi nối; một trong số các tấm ốp tường ngoài có một đầu ăn khớp với phần uốn ngược.
6. Kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối để lắp vào mỗi nối được tạo ra giữa các đầu của các tấm ốp tường ngoài liền kề nhau, tấm che mỗi nối này bao gồm: bộ phận ăn khớp có các chi tiết ăn khớp để cài vào mỗi nối để ăn khớp với mỗi đầu; và bộ phận thân chính để đặt trên mặt ngoài của bộ phận ăn khớp để che mỗi nối này, trong đó phần góc lõi được tạo bởi tấm ốp tường ngoài có một đầu; mỗi nối được tạo bởi đầu này và một đầu của tấm ốp tường ngoài liền kề; mỗi nối này được lắp khít bởi tấm che mỗi nối; và một đầu của tấm ốp tường ngoài mà tạo ra phần góc được tạo ra với phần nhô ra để ăn khớp vào chi tiết ăn khớp.

7. Kết cấu tường ngoài sử dụng tấm che mỗi nối để lắp vào mỗi nối được tạo ra giữa các đầu của các tấm ốp tường ngoài liền kề nhau, tấm che mỗi nối này bao gồm: bộ phận ăn khớp có các chi tiết ăn khớp để cài vào mỗi nối để ăn khớp với mỗi đầu; và bộ phận thân chính để đặt trên mặt ngoài của bộ phận ăn khớp để che mỗi nối này, trong đó tấm ốp tường ngoài được cung cấp bởi tấm kiểu bánh kẹp có bộ phận lõi được kẹp bởi các tấm kim loại, và tấm ốp tường ngoài bao gồm một đầu có mép được tạo bởi tấm kim loại, mép này được giữ bởi chi tiết ăn khớp và bộ phận thân chính.

8. Kết cấu tường ngoài theo điểm 7, trong đó bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính của tấm che mỗi nối được nối với nhau hoặc được liên kết với nhau bằng vít làm cho bộ phận ăn khớp có thể di chuyển theo hướng trục của vít; và trong tình trạng không bị giữ của tấm che mỗi nối trong đó bộ phận ăn khớp và bộ phận thân chính tiếp xúc với nhau, đầu của chi tiết thân chính nằm sâu bên trong hơn trên mặt trong so với các đầu của bộ phận ăn khớp.

FIG. 1

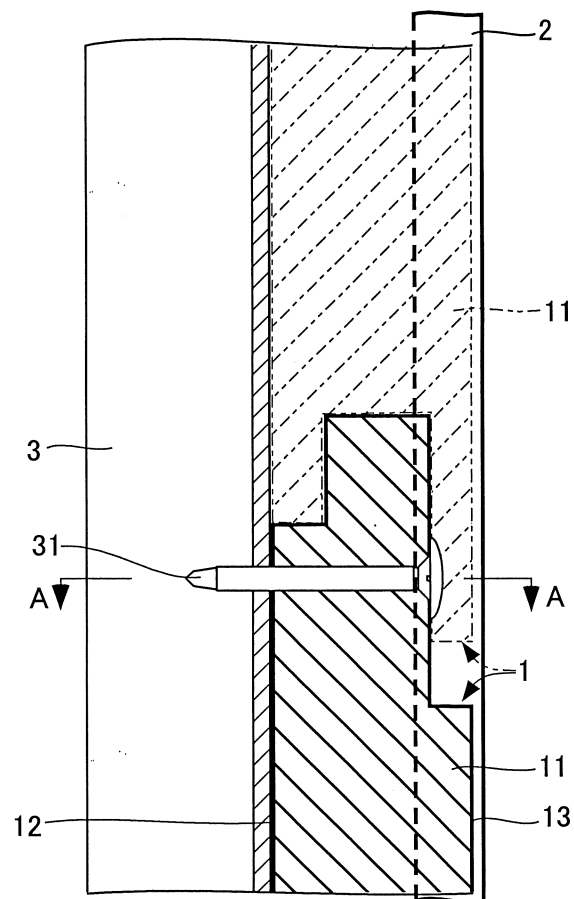


FIG. 2

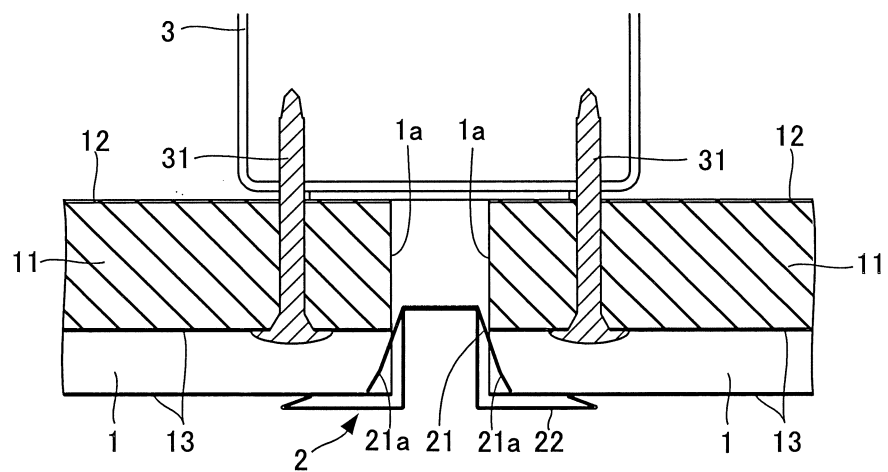


FIG. 3

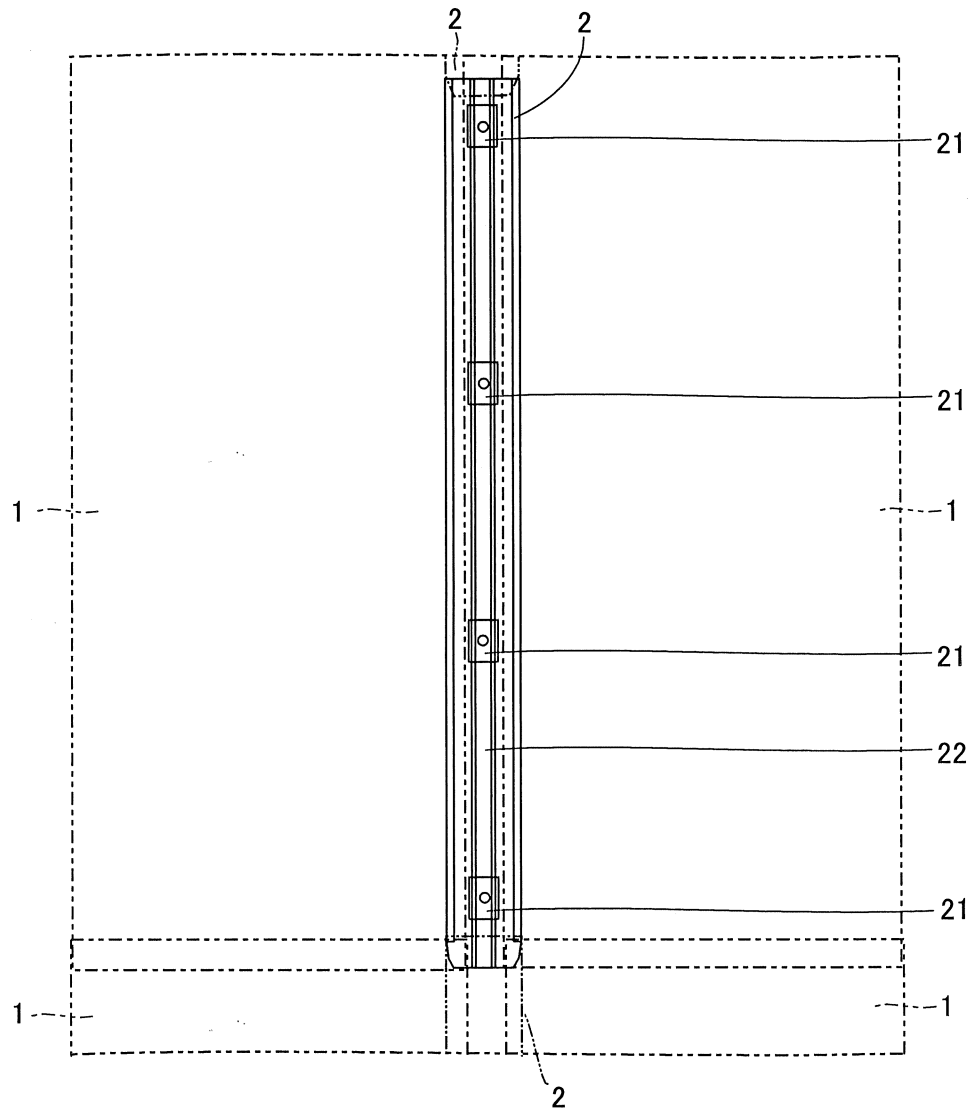


FIG. 4

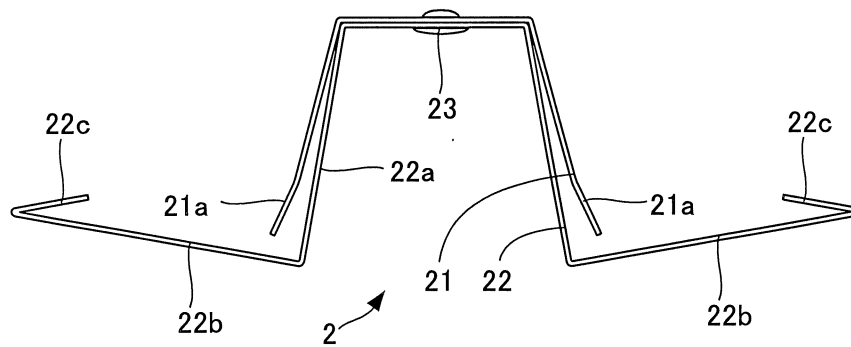


FIG. 5

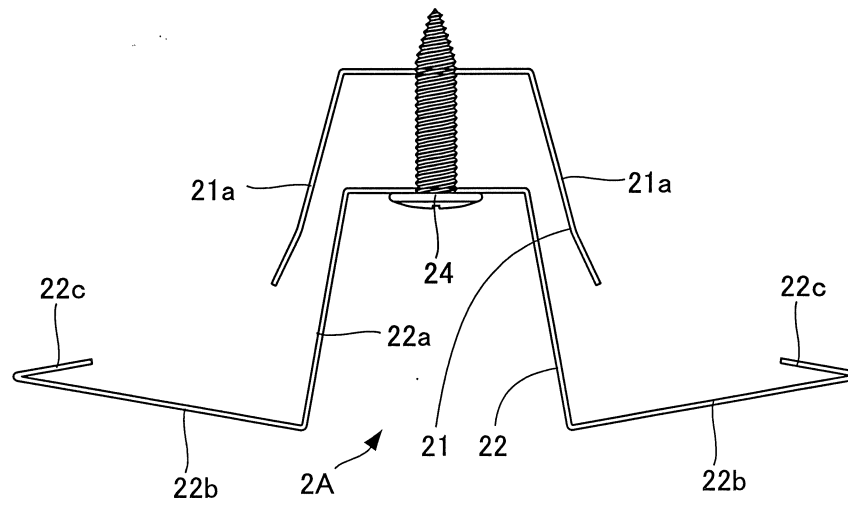


FIG. 6

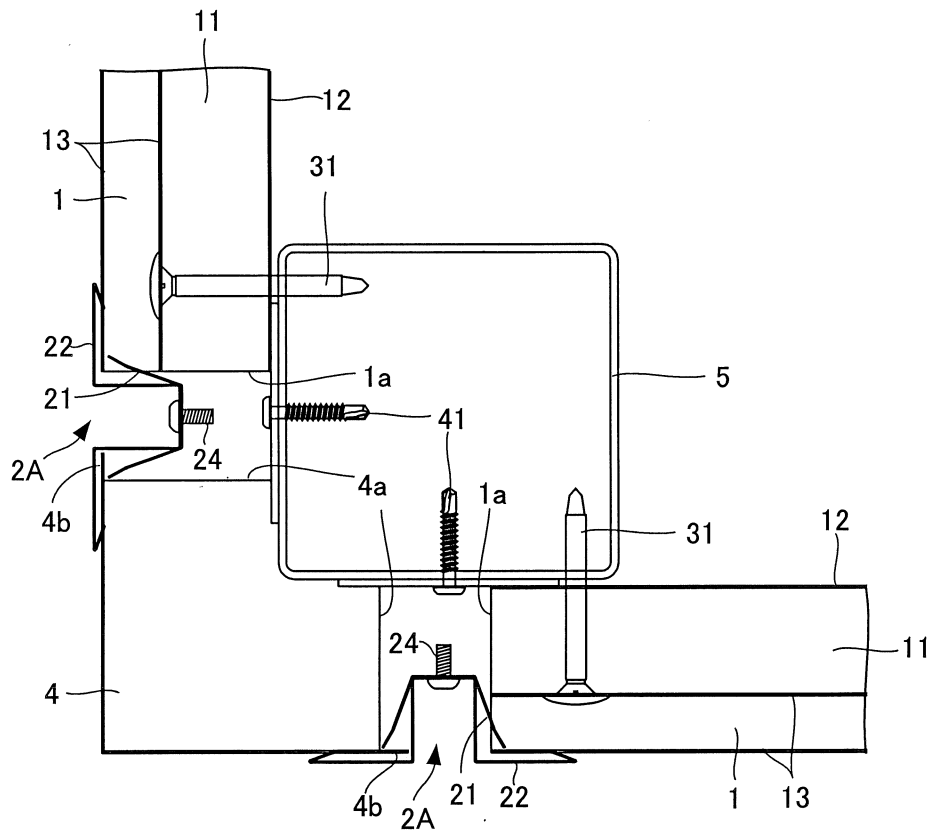


FIG. 7

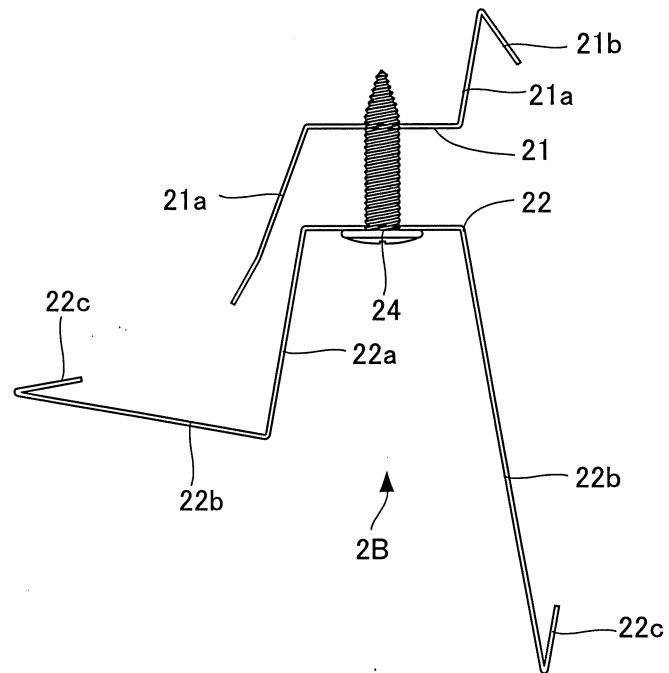


FIG. 8

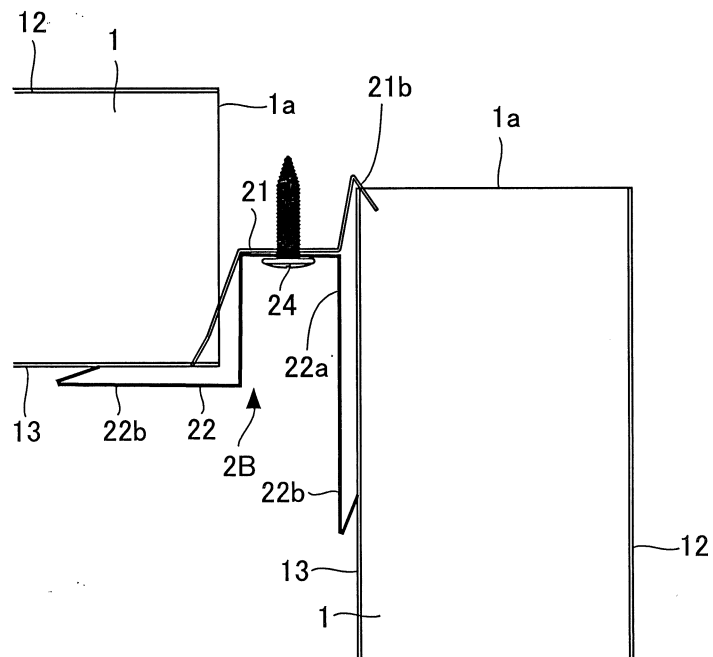


FIG. 9

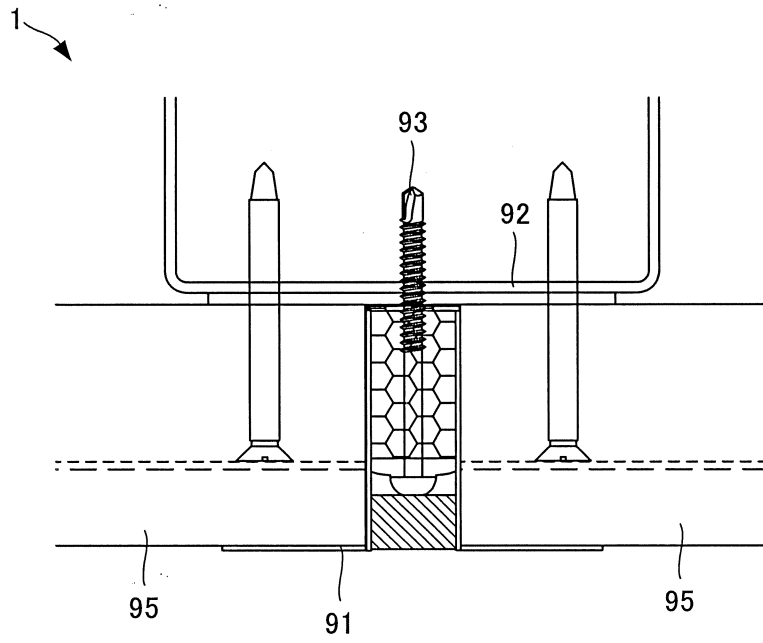


FIG. 10

